

Bản án số 25/2023/DS-ST
Ngày 15-9-2023.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Toàn.
2. Ông Trần Thế Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L; địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh tại Quảng Trị: Số 72, Quốc lộ 9, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo ủy quyền Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt: Ông Bùi Công Hiếu - Giám đốc Trung tâm giám sát kinh doanh Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L - Chi nhánh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền số 161/2023/QĐ-LPB.QTR ngày 28/3/2023) - Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Thanh N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2023 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L trình bày:

Ngày 07/6/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L- Chi nhánh Quảng Trị có ký hợp đồng tín dụng số HĐTD46020181602 với bà Đoàn Thị Thanh N, theo đó Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Quảng Trị đã cho

bà N vay số tiền 50.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 9%/năm; phương pháp áp dụng lãi suất: Lãi suất cố định được tính trên tổng dư nợ gốc ban đầu; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn (cụ thể lãi suất quá hạn 13,5%/năm); mục đích vay vốn để phục vụ đời sống; hiện tại dư nợ của bà N số tiền là 4.130.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N trả khoản tiền vay không đúng hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên khoản vay của bà N đã chuyển nợ quá hạn vào ngày 20/10/2020. Tính đến ngày 15/9/2023, tổng dư nợ của bà N tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L là 6.797.752 đồng, trong đó: Tiền gốc: 4.130.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.097.260 đồng; tiền lãi chậm trả gốc là 1.312.067 đồng, tiền lãi chậm trả lãi 258.424 đồng. Mặc dù Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L đã nhiều lần yêu cầu bà Đoàn Thị Thanh N phải trả khoản nợ vay nhưng bà N không thực hiện, cố ý trốn tránh, không hợp tác trong việc trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Đoàn Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền gốc 4.130.000 đồng; tiền lãi trong hạn 1.097.260 đồng, tiền lãi chậm trả gốc là 1.312.067 đồng, lãi chậm trả lãi 258.424 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 6.797.752 đồng.

Đối với bà Đoàn Thị Thanh N: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Đoàn Thị Thanh N nhưng bà N vắng mặt, không có trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa xét xử mà không có lý do nên Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L. Buộc bà Đoàn Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền gốc 4.130.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.097.260, nợ lãi quá hạn 1.570.491 đồng; tổng cộng gốc và lãi là 6.797.751 đồng và tiền lãi tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Đoàn Thị Thanh N thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn bà Đoàn Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Các bên tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L với bà Đoàn

Thị Thanh N nên xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Đoàn Thị Thanh N có nơi cư trú tại thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án ngày 22/5/2023. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L và bà Đoàn Thị Thanh N. Tuy nhiên, bà N không có mặt tại địa phương; qua xác minh tại UBND xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong và gia đình bà N thì bà N hiện đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng trở về nhà nhưng không rõ thời điểm trở về nên Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại trụ sở Tòa án huyện Triệu Phong, trụ sở UBND xã Triệu Thuận và tại thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 13/7/2023 và ngày 04/8/2023 nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với sự có mặt của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L và lập biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo kết quả cho bà Đoàn Thị Thanh N. Ngày 11/8/2023, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định ngày xét xử 29/8/2023. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L có mặt, riêng bà Đoàn Thị Thanh N vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 15/9/2023. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L có mặt; bà Đoàn Thị Thanh N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng số HĐTD46020181602 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L với bà Đoàn Thị Thanh N thì bà N vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L với số tiền là 50.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay để phục vụ đời sống; lãi suất 9%/năm, phương pháp áp dụng lãi suất theo lãi suất cố định được tính trên tổng dư nợ gốc ban đầu; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Như vậy, theo quy định tại Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự thì việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L với bà Đoàn Thị Thanh N trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có hiệu lực pháp luật, do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên ngay sau khi ký kết hợp đồng. Mặt khác, căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm b khoản 3 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định thì lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên đã ký kết; trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Do đó bà N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền gốc và lãi chưa thực

hiện. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L yêu cầu bà Đoàn Thị Thanh N phải trả khoản tiền gốc 4.130.000 đồng; tiền lãi trong hạn 1.097.260 đồng; tiền lãi chậm trả gốc là 1.312.067 đồng; tiền lãi chậm trả lãi là 258.424 đồng; tổng cộng tiền gốc và lãi là 6.797.752 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L. Buộc bà Đoàn Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền gốc và lãi là 6.797.752 đồng; trong đó tiền gốc 4.130.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.097.260 đồng, tiền lãi chậm trả gốc là 1.312.067 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 258.424 đồng.

[5] Về án phí: Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L nên bà Đoàn Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L. Buộc bà Đoàn Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L số tiền gốc 4.130.000 đồng, tiền lãi 2.667.752 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 1.097.260 đồng, lãi chậm trả gốc là 1.312.067 đồng, tiền lãi chậm trả lãi 258.424 đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 6.797.752 đồng (*Sáu triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Đoàn Thị Thanh Nga còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số HĐTD46020181602 ngày 07/6/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt với bà Đoàn Thị Thanh Nga.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Đoàn Thị Thanh N phải chịu 339.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L số tiền tạm ứng án

phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000440 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (số tiền này do Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L - Chi nhánh Quảng Trị nộp).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN – THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

